TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HSST
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN-TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Hồng Thanh
2. Ông Nguyễn Lâm Giang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên: Ông Dương Đức Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Tân Yên tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2017/QĐST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

- Tên gọi khác: Không.
- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 11/12;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;
- Con ông: Nguyễn Đình C, sinh năm 1942;
- Con bà: Đinh Thị X, sinh năm 1948;
- Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1992;
- Con: Có hai con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016;
- Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 5;
- Tiền án, tiền sự: chưa;
- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 4, phường M, thành phố B, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 09/5/2017, Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 ở thôn Đồng Điều 8, xã T, huyện T, tỉnh B đang ngủ ở nhà thì có Đặng Quang T, sinh năm 1959 ở thôn Chùa, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và Lê Văn T, sinh năm 1994 ở tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang đi xe mô tô đến nhà T. Khi gặp nhau Lê Văn T bảo T: "Anh bán cho em hai con ngựa" (T hiểu là T muốn mua hai viên ma túy tổng hợp) thì T đồng ý. T lấy hai viên ma túy tổng hợp đựng trong hộp sắt ở túi quần phía trước bên trái đang mặc ra rồi cho vào 01 (một) túi nilon màu trắng có rãnh khóa màu xanh đưa cho Lê Văn T thì T lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng đưa T. T cầm tiền đút vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc thì đúng lúc này Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viền màu xanh, bên trong có hai viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên có ký hiệu "WY" nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến (do Lê Văn T tự giác giao nộp) được niêm phong trong phong bì kí hiệu "QT".

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000 đồng (do Nguyễn Văn T tự giác lấy từ bên trong túi phía trước bên phải quần Tường đang mặc ra giao nộp cho Cơ quan Công an).

- 01 (một) hộp sắt bên ngoài có ghi chữ Trung Quốc, bên trong có 01 (một) túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong có 91 (chín mươi mốt) viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có ký hiệu "WY" nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến (do Nguyễn Văn T tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an) được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT1".

Cùng ngày 09/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn T, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến ma túy.

Tại kết luận giám định số 693/KL- PC54 ngày 10/5/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"5.1. Trong phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: 02 (hai) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" (được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và đường kẻ chỉ màu xanh) đều là chất ma túy Methamphetamin có tổng trọng lượng: 0,194 gam.

5.2. Trong phong bì có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: 91 (chín mươi mốt) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" (được đựng trong 01 (một) túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa nhựa. Tất cả được đựng trong 01 (một) hộp sắt dạng hình hộp chữ nhật vát cạnh, đã cũ, màu xanh, có chữ Trung Quốc) đều là chất ma túy Methamphetamin, có tổng trọng lượng: 8,903 gam".

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn T khai nhận: Buổi sáng ngày 07/5/2017, T ngồi nhờ xe mô tô của một người đi đường không quen biết đi từ nhà T đến thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân và nếu có người mua thì bán kiếm lời. Tường đi đến khu vực chợ thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên thì gặp một người thanh niên tên là L (thường gọi là Long N). Qua nói chuyện biết L có ma túy bán nên T đã mua của L 100 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến (là các viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có ký hiệu "WY") với giá 7.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì T mang về cất giấu để sử dụng dần cho bản thân và nếu có người hỏi mua thì T sẽ bán với giá 100.000 đồng/ viên. Số ma túy này, T đã sử dụng 07 viên, đến sáng ngày 09/5/2017 khi T vừa bán 02 viên với giá 200.000 đồng cho Lê Văn T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 43/KSĐT ngày 17/8/2017 và công văn số 589/CV-VKS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên vẫn giữ nguyên nội dung và quyết định truy tố bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo T đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau: Khoảng 9 giờ ngày 9/5/2017 sau khi gặp ông T là người quen cũ ở thành phố Bắc Giang, anh có rủ lên Tân Yên chơi. Khi lên đến Tân Yên thì anh có bảo với ông T là vào nhà một người quen để chơi tên là T ở Thôn Đồng Điều 8, xã Tân Trung. Tại nhà T thì anh có lấy ra 200.000 đồng đưa cho T và bảo "anh bán cho em hai con ngựa". T đồng ý và cầm tiền đút vào túi quần phía trước bên phải rồi lấy từ túi quần bên trái ra một hộp sắt, bên trong đựng túi nilon màu xanh rồi lấy ra 02 viên ma túy đút vào túi nilon màu trắng đưa cho anh, anh vừa cầm số ma túy mà mà T bán cho thì Cơ quan công an đến bắt quả tang và thu giữ các vật chứng trên (BL 47-48).

Người làm chứng ông Đặng Quang T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai như sau: Khoảng 09 giờ ngày 9/5/2017 ông có gặp Lê Văn T ở khu vực thành phố Bắc Giang, T là người quen của ông. T rủ ông lên Tân Yên chơi, ông đồng ý. Sau đó ông và T có vào nhà bị cáo T ở thôn Đồng Điều 8, xã Tân Trung để chơi. Khi vào đến trong nhà thì gặp T, tại đây ông thấy T nói với T là "bán cho em hai con ngựa", sau ông mới biết chính là hai viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến rồi T đưa cho T 200.000 đồng, T đồng ý cầm tiền đút vào túi quần phía trước bên phải của T rồi lấy từ túi quần bên trái ra một hộp sắt, bên trong là một túi nilon màu xanh, T lấy ra 02 viên ma túy tổng hợp đút vào một túi nilon màu trắng đưa cho T. Khi T vừa cầm túi nilon trên thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang T giao nộp túi nilon màu trắng bên trong đựng 02 viên ma túy tổng hợp, T giao nộp số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra ông còn thấy T tự giao nộp một hộp sắt bên trong

đựng túi nilon màu xanh có 91 viên ma túy tổng hợp. Cơ quan Công an lập biên bản thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng trên (BL 38-39).

Người làm chứng ông Nguyễn Văn B có mặt tại phiên tòa khai như sau: Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 9/5/2017 ông đang ở nhà thì được Cơ quan công an mời sang chứng kiến việc bị cáo T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, ông là hàng xóm của bị cáo Tường. Ông thấy Cơ quan công an thu giữ của một thanh niên sau này ông mới biết tên là Lê Văn T 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong có hai viên nén màu hồng và thu giữ của T 200.000 đồng tiền T vừa bán ma túy. Ngoài ra T còn tự giác lấy từ trong túi quần đằng trước bên trái đang mặc 01 hộp sắt bên trong có một túi nilon màu xanh có rãnh khóa bằng nhựa bên trong có 91 viên nén màu hồng. Ngoài ra ông chứng kiến việc cơ quan công an bắt quả tang bị cáo T bán trái phép chất ma túy cho cho Lê Văn T, ông còn có nhìn thấy cơ quan công an thu giữ của Đặng Quang T 01 viên ma túy tổng hợp và ông được nghe Đặng Quang T khai viên ma túy đó là do Đặng Quang T vừa mua của bị cáo T. (BL34-35; 134-135). Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông B khẳng định lại là 01 viên ma túy cơ quan công an thu giữ của ông Đặng Quang T không phải mua của bị cáo T.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 30- 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/5/2017. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo T.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn T. Người làm chứng là ông Đặng Quang T đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 191; Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lời khai của bị cáo Tường tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 07/5/2017, Nguyễn Văn T có hành vi mua bán trái phép 100 viên ma túy Methamphetamin với giá 7.000.000 đồng mang về cất giấu để sử dụng cho bản thân và nếu có người mua thì bán kiếm lời. Số ma túy này, T đã sử dụng 07

viên. Đến khoảng 10 giờ ngày 09/5/2017 tại nhà ở của T ở thôn Đồng Điều 8, xã Tân Trung, huyện Tân Yên khi T vừa bán 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng cho Lê Văn T thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 viên ma túy Methamphetamin có trọng lượng 0,194 gam do T vừa bán cho T và thu giữ 91 viên ma túy Methamphetamin có trọng lượng 8,903 gam do T đang cất giấu trên người. Với hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, bị cáo là người nghiện mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân và bị cáo chỉ vì hám lợi mà thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý để kiếm lời, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân bị cáo và xã hội. Vì vậy vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

* Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức việc làm của mình là sai, bị cáo bị nghiện. Bản thân bị cáo tham gia bộ đội, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

* Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Xét thấy bị cáo T mua bán ma túy với mục đích cho bản thân và kiếm lời nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là cần thiết để tăng cường thêm tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm và phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

* Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang là tiền T bán ma túy cho Thủy nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 02 (hai) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và đường kẻ chỉ màu xanh (là chất ma túy Methamphetamin) còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 0,176 gam được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT"; 91 (chín mươi mốt) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" đựng trong 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa nhựa được đựng trong một hộp sắt dạng hình hộp chữ nhật vát cạnh, đã cũ, màu xanh có chữ Trung Quốc (là chất ma túy Methamphetamin) còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 8,402 gam" được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT1". Đây là các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và kết luận giám định là các chất ma túy, là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải tịch thu tiêu huỷ.

Đối với đối tượng tên là L: Quá trình điều tra đã xác định được đối tượng này là Bùi Duy L, sinh năm 1983 ở phố Tiến Thắng, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên. Do hiện nay L không có mặt tại địa phương nơi cư trú, ngoài lời khai của T ra không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh Bùi Duy L là người đã bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng L ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Lê Văn T: Đã có hành vi mua ma tuý của Nguyễn Văn T nhưng T mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, số lượng ma túy T tàng trữ không đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 22/5/2017 Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Lê Văn T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ông Đặng Quang T: Khi đi cùng Lê Văn T đến nhà của Nguyễn Văn T, ông T không biết việc Lê Văn T đến nhà T để mua ma túy, ông T không tham gia vào việc mua bán ma túy. Việc người làm chứng là ông Nguyễn Văn B khai: ông chứng kiến việc cơ quan công an bắt quả tang bị cáo T bán trái phép chất ma túy cho cho Lê Văn T, ông có nhìn thấy cơ quan công an thu giữ của Đặng Quang T 01 viên ma túy tổng hợp và ông được nghe Đặng Quang T khai viên ma túy đó là do Đặng Quang T vừa mua của bị cáo T thì thấy Tại quyết định yêu cầu điều tra bổ sung số 04/2017/HSST-QĐ ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã yêu cầu làm rõ nội dung này. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn B, ông Đặng Quang T, bị cáo Nguyễn Văn T và cho đối chất nhưng không có kết quả thống nhất. Tại Kết luận điều tra bổ sung số 06/KLĐTS-CQĐT ngày 07/11/2017 do chưa có đủ căn cứ xác định ông Đặng Quang T có tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu này ra khỏi hồ sơ để tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2, Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/5/2017.

Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ phần tiền phạt thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3, Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và đường kẻ chỉ màu xanh (là chất ma túy Methamphetamin) còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 0,176 gam được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT";

+ 91 (chín mươi mốt) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" đựng trong 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa nhựa được đựng trong một hộp sắt dạng hình hộp chữ nhật vát cạnh, đã cũ, màu xanh có chữ Trung Quốc (là chất ma túy Methamphetamin) còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 8,402 gam" được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT1"

(Toàn bộ số vật chứng trên theo Lệnh xuất kho vật chứng số 34/LXK ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên).

4, Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5, Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, khoản 1 Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân